

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2019

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2019

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1.1. Công tác xây dựng văn bản quản lý

Dựa trên chiến lược phát triển KH-CN ngành GTVT tới năm 2020, tầm nhìn tới năm 2030; chiến lược phát triển Nhà trường tới năm 2020, tầm nhìn tới năm 2030 đã được Bộ GTVT phê duyệt; nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ VI đề ra; Nhà trường đã ban hành kế hoạch hoạt động KH-CN-HTQT năm học 2019 - 2020; Quy chế quản lý học viên nước ngoài tại UTT; sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động KH-CN, kịp thời bổ sung chế độ tài chính trong Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các văn bản hiện hành của Nhà nước và tình hình thực tế của Trường đã tạo hành lang pháp lý, định hướng rõ ràng và kịp thời động viên khen thưởng người tham gia nghiên cứu KH- HTQT... giúp cho hoạt động KH-CN-HTQT của Trường có những bước phát triển tích cực.

1.2 Công tác triển khai các hoạt động KHCN

a) Triển khai nhiệm vụ KH&CN các cấp

Trong năm 2019, Nhà trường quản lý 03 đề tài KHCN cấp Nhà nước, 05 đề tài KHCN thuộc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia- NAFOSTED trong đó đã có một đề tài cấp nhà nước được bảo vệ đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ; quản lý 20 đề tài, dự án cấp Bộ (7 đề tài được phê duyệt thực hiện năm 2019, còn lại từ năm 2017 đến nay), trong đó có 07 đề tài đã được nghiệm thu; 01 đề tài cấp Tỉnh Vĩnh Phúc; 07 Tiêu chuẩn Việt Nam; 02 dự án khoa học quốc tế; 39 đề tài cấp trường (trong đó đã bảo vệ được 01 đề tài); quản lý và thực hiện xác nhận khối lượng khoa học công nghệ và làm thủ tục thanh toán cho 117 bài báo khoa học, trong đó có 67 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước, 50 bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín có chỉ số ISI, Scopus. Quản lý và thực hiện chi trả cho các tác giả, nhóm tác giả đạt 01 giải Nhì, 02 giải Khuyến khích cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Vĩnh Phúc năm 2019 và 01 nhóm tác giả công bố Bằng sáng chế độc quyền trong nước. Nhìn chung công tác quản lý chất lượng, tiến độ và giải ngân tài chính các đề tài, dự án năm 2019 đã có nhiều tiến bộ

hơn những năm trước, tỷ lệ đề tài được bảo vệ nghiệm thu đạt chất lượng, đảm bảo tiến độ ngày càng cao và được Vụ KHCN- Bộ GTVT đánh giá cao.

b) Quản lý hoạt động hội thảo, thông tin và thống kê KH&CN

Về công tác tổ chức Hội thảo, năm 2019 chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế như: Hội thảo hợp tác chia sẻ kinh nghiệm Nghiên cứu ứng dụng BIM trong đào tạo và thực tiễn; Hội thảo cung cấp thông tin về đào tạo và làm việc ngành Đường Sắt tại Cộng hòa Liên bang Đức; Hội thảo chương trình làm việc diện kỹ sư công nghệ tại Nhật Bản 2019; Hội thảo Đổi mới sáng tạo trong Giáo dục đại học – Kinh nghiệm của Israel; Hội thảo tuyển dụng kỹ sư thiết kế tàu biển của Công ty Daizo Tec; Hội thảo Khoa học các tính năng của Bê tông Asphalt tái chế ẩm năm 2019; Hội thảo Khoa học chuyên đề: “Bốn thập kỷ tính toán kỹ thuật xây dựng và địa kỹ thuật”, Hội thảo về “Tiếp cận dữ liệu khoa học” bên lề Hội thảo CIGOS 2019 và đặc biệt Hội nghị Quốc tế về địa kỹ thuật, kết cấu và kỹ thuật công trình (CIGOS 2019) thu hút hơn 200 đại biểu đến từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới tham gia với 201 báo cáo trình bày tại Hội thảo. Ngoài ra còn tham gia Triển lãm và Diễn đàn giáo dục Việt Nam tại Lào; làm thủ tục cho giảng viên tham gia Hội thảo quốc tế lần thứ 15 về Khoa học xã hội nhân văn năm 2019 (IC-HUSO 2019) tại Trường Đại học Khon Kaen, Thái Lan, tham gia các hội thảo, hội nghị tại Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc, Malaysia, Sirilanca...

Về xin cấp phép thành lập Tạp chí công nghệ Giao thông, Nhà trường đã xây dựng hồ sơ xin cấp phép xuất bản vào năm 2020 sau khi có Nghị định của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ Thông tin Truyền thông.

Về quản lý thông tin khoa học, nhằm thuận tiện trong việc quản lý và công khai toàn bộ thông tin hoạt động KHCN trong toàn Trường, Nhà trường liên tục thực hiện công tác cập nhật kịp thời thông tin các bài báo khoa học trong và ngoài nước; các đề tài khoa học các cấp để phục vụ công tác thống kê, quản lý tiến độ các đề tài.

c) Hoạt động NCKH trong sinh viên

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường về việc thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường đã chỉ đạo Phòng KHCN&HTQT làm việc trực tiếp với các khoa, bộ môn để phối hợp khuyến khích các thầy cô hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, kết quả đã có sự tham gia ngày càng tích cực của các giảng viên và sinh viên. Kết quả trong năm đã có 46 đề tài NCKH sinh viên được thực hiện; ngoài ra tổ chức hướng dẫn cho CLB sáng tạo trẻ của sinh viên tham gia cuộc thi sáng tạo robot Việt Nam do VTV tổ chức, tham gia cuộc thi chế tạo xe tiết kiệm năng lượng do Honda tổ chức; tổ chức cho sinh viên tham gia Cuộc

thi Sinh viên NCKH do Bộ GD&ĐT và Quỹ VIFOTECH tổ chức và đạt 01 giải Khuyến khích, tổ chức cho 02 sinh viên tham gia báo cáo tại diễn đàn Lãnh đạo trẻ ASEAN, chủ đề về Giao thông thông minh (ITS) tổ chức tại Singapore, 01 sinh viên báo cáo tại Hội nghị nhà lãnh đạo trẻ ASEAN tại Nhật Bản...

d) Chỉ đạo quản lý các Nhóm chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và các Nhóm nghiên cứu mạnh

Thực hiện nhiệm vụ giám sát và hỗ trợ 04 nhóm nghiên cứu mạnh (Vật liệu và Mặt đường; Tính toán kết cấu hiệu năng cao; Ứng phó với biến đổi khí hậu; Địa kỹ thuật và trí tuệ nhân tạo) trong tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu, sản xuất. Bước đầu các Nhóm đã đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả và tham gia nhiều đề tài cấp nhà nước, cấp Bộ và dự án hợp tác nước ngoài.

Ngoài ra thực hiện chính sách thu hút các cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học công nghệ ở Việt Nam, Nhà trường đã làm thủ tục ký hợp đồng với 02 giáo sư Mỹ, 01 giáo sư Đài Loan, 01 giáo sư Trung Quốc đến Trường cộng tác, hợp tác trong hoạt động giảng dạy đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Thực hiện các công tác quản lý giám sát các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia giảng dạy, nghiên cứu trong Trường theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của Nhà trường đề ra. Đề ghi nhận những đóng góp của các nhà khoa học, nhân dịp Hội nghị Quốc tế lần thứ 5 về Địa kỹ thuật, kế cấu và kỹ thuật công trình(CIGOS 2019), Nhà trường trao Bằng Tiến sĩ danh dự cho nhà khoa học xuất sắc trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng Giáo sư Hojjat Adeli - Trường đại học Bang Ohio, Hoa Kỳ

1.3 Công tác chỉ đạo hoạt động hợp tác trong và ngoài nước về khoa học công nghệ

Nhà trường đã quản lý một số hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN trong các lĩnh vực của Ngành, biến kết quả hợp tác, chuyển giao, tiếp nhận công nghệ tiên tiến của thế giới để đưa vào lĩnh vực GTVT, đóng góp có hiệu quả vào việc tăng giá trị, tăng năng suất, quản lý chất lượng, an toàn khai thác các công trình, sản phẩm của Ngành, tiêu biểu một số dự án:

- Dự án công nghệ tái chế ẩm mặt đường bê tông asphalt trong xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo đường ô tô, dự án hợp tác giữa Nhà trường với Viện Asphalt Hoa Kỳ (NCAT).

- Dự án công nghệ sơn Nano có độ bền cao trong công tác bảo vệ kết cấu thép, sơn kẻ đường phản quang chịu điều kiện thời tiết ẩm ướt, tuổi thọ cao, dự án hợp tác giữa

Nhà trường với các tập đoàn công nghệ lớn của Nhật Bản (AGC, Ashahi Glass) và Mỹ (3M).

- Dự án nghiên cứu áp dụng công nghệ phụ gia nano (Zycotherm, Terrasil) nâng cao chất lượng mặt đường, xử lý nền đất yếu trong xây dựng đường bộ - hợp tác với Công ty Zydex Industries (Ấn Độ).

- Dự án thi công lớp phủ ceramic để xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại tỉnh Hòa Bình – hợp tác với Công ty Ashahi Glass (Nhật Bản).

- Dự án hợp tác với Cơ quan hợp tác quốc tế Đức – GIZ nghiên cứu đề tài : “Developing vehicle fuel economy baseline for Vietnam”.

- Dự án hợp tác với Chương trình Môi trường Liên hiệp quốc – UNEP nghiên cứu đề tài: “Mainstreaming Electric Mobility (focusing on 2-wheelers) in Vietnam”.

1.4. Chỉ đạo phối hợp quản lý, thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho đào tạo và KHCN

Trong năm 2019, Nhà trường thực hiện 04 dự án mua sắm tăng cường trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học bằng vốn ngân sách nhà nước và vốn từ Quỹ đầu tư phát triển Nhà trường; tham gia thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật nghiên cứu phát triển Trường do Quỹ FERC của AFD tài trợ; tham gia xây dựng dự án vốn vay AFD về phát triển Trường thành trường trọng điểm Quốc gia theo mô hình của Pháp; tham gia xây dựng Dự án hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ BIM trong ngành GTVT do Úc tài trợ; tham gia xây dựng dự án hỗ trợ kỹ thuật thành lập Viện nghiên cứu đường sắt do KOICA- Hàn Quốc tài trợ.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

2.1 Hạn chế, khuyết điểm

- Một số hoạt động công tác triển khai còn chậm như trong lĩnh vực quản lý tiến độ đề tài NCKH các cấp, giải ngân các đề tài KHCN cấp Bộ và một số nhiệm vụ đột xuất.

- Trình độ ngoại ngữ của cán bộ còn chưa cập với yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quan hệ quốc tế.

- Công tác kiểm tra giám sát thực hiện nghị quyết chưa thực sự sâu sát, chủ yếu tập trung vào chỉ đạo lĩnh vực chuyên môn mà thiếu nội dung sinh hoạt theo chuyên đề.

- Chưa xin cấp phép được Tạp chí công nghệ Giao thông

- Chưa thành lập và ban hành được Quy chế hoạt động của Nhóm sứ giả UTT.

2.2 Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

** Về chủ quan*

- Ý thức trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo ở một số cá nhân còn hạn chế;
- Đa số là cán bộ có tuổi đời và tuổi nghề trẻ nên còn thiếu kinh nghiệm;
- Do khối lượng công tác tương đối lớn, lại hoạt động ở nhiều mảng công việc nên đôi lúc triển khai còn chậm.

** Về khách quan*

- Do một số cán bộ giảng viên trong Trường còn chưa thực sự coi hoạt động NCKH là động lực phát triển nâng cao trình độ và chất lượng đào tạo.
- Giá cả biến động tăng, đời sống cán bộ viên chức còn nhiều khó khăn.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Ban giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị trong toàn Trường;
- Lưu: VT, KHCN & HTQT.

**PHÒNG KHCN&HTQT
TRƯỞNG PHÒNG**



TS. Ngô Quốc Trinh